TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:15/2023/HNGĐ-ST
Ngày:22/3/2023
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Bá

Bà Nguyễn Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Liễu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp "Xin ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/02/2023, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Ngô Trần Thảo V, sinh năm 1998 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

2.Bị đơn: Anh Lê Ngô Tiến D, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Ngô Trần Thảo V trình bày:

Chị và anh D gặp nhau lúc học cấp 3, quen nhau được 3 năm thì anh D tốt nghiệp và sang Mỹ định cư. Trong thời gian đó anh chị vẫn giữ liên lạc đến năm 2019 thì anh D về nước và làm giấy kết hôn.

Chị và anh D đăng ký kết hôn ngày 18/12/2019 tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Khi kết hôn thì anh chị hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc.

Sau khi kết hôn thì chị về nhà chồng sinh sống ở tại xã O, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến ngày 26/01/2020 anh D quay trở lại Mỹ, chị cũng về nhà cha

mẹ ruột ở. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 01 năm trở lại đây vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, tình cảm không còn, cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Ngô Tiến D không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Trần Thảo V, đồng thời cũng vắng mặt trong quá trình hòa giải, xét xử mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ. Do đó, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử sơ thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn" theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Nguyên đơn chị Thảo V có quốc tịch Việt Nam, hiện đang cư trú tại Khu phố A, Thị trấn B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; bị đơn anh Tiến D có quốc tịch Hoa Kỳ, cư trú tại Hoa Kỳ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Thảo V có đơn xin vắng mặt, anh Tiến D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[4] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Trần Thảo V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị V và anh D tự tìm hiểu, xác lập quan hệ hôn nhân và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 85 ngày 18/12/2019 tại UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang nên quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Thảo V trình bày: Chị V và anh D gặp nhau lúc học cấp 3, quen nhau khi được 3 năm thì anh D tốt nghiệp và sang Mỹ định cư. Trong thời gian đó anh chị vẫn giữ liên lạc, đến năm 2019 anh D về nước thì anh chị tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau này thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nhưng anh chị không có cơ hội hàn gắn vì khoảng cách địa lý anh D sống ở Hoa Kỳ còn chị V sống ở Việt Nam. Hiện nay, anh chị đã sống ly thân và không còn liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị V yêu cầu được ly hôn với anh D. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, anh D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh cũng không đến Tòa án hay gửi các văn bản trình bày ý kiến của mình về việc ly hôn. Từ đó cho thấy anh D không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị V.

Xét mâu thuẫn giữa chị V và anh D là có thật và đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, việc chị V xin ly hôn với anh D là hoàn toàn chính đáng, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Thảo V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, điểm a, c khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Trần Thảo V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị V được ly hôn với anh D.

2. Về án phí: Chị Ngô Trần Thảo V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000133 ngày 12/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Anh D cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thơ